

Bản án số: 05 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 14 -5 - 2024.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Tạ Thị Anh Pha.

2. Bà Lê Thị Bích Lan.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thanh Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 15/4/2024 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 465/TB-TA ngày 06/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Th, sinh 1987.

- Bị đơn: Anh Phạm Phúc H, sinh 1974.

Cùng địa chỉ: Thôn Điền Ch, xã N, huyện T, tỉnh Q.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện ngày 04/12 /2023, bản tự khai ngày 09/01/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Phúc H tự nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 28/9/2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng chúng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách sống không phù hợp, cả hai không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng không hàn

gắn được. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống với nhau được nữa. Chị Th yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Phúc H.

- Về con chung: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Phúc H có 02 con tên Phạm Lê Tường V, sinh ngày 01/8/2006 và Phạm Lê Như Y, sinh ngày 04/6/2011, hiện nay 02 con đang ở với chị Th và anh H. Khi ly hôn chị Th yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*\* Tại bản tự khai ngày 12/01/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị đơn Phạm Phúc H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị Lê Thị Th, anh và chị Thọ chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 28/9/2005. Trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn nhưng không lớn, chỉ lờ qua tiếng lại, nhưng anh vẫn thương vợ con. Anh mong muốn hoà giải đoàn tụ, anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị Thọ có 02 con chung tên Phạm Lê Tường V, sinh ngày 01/8/2006 và Phạm Lê Như Y, sinh ngày 04/6/2011, hiện nay 02 con đang ở với chị Th và anh H. Trường hợp ly hôn anh đồng ý giao 02 con cho chị Th nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 26/02/2024 của Hội liên hiệp phụ nữ xã N về điều kiện sống cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị Lê Thị Th và anh Phạm Phúc H:*

Đại diện Hội Liên Hiệp phụ nữ xã N - Chủ tịch Hội phụ nữ bà Trần Thị Thiên Tr cho biết: Về điều kiện kinh tế của vợ chồng anh H và chị Th có khó khăn, cuộc sống vất vả. Việc mâu thuẫn giữa vợ chồng anh H, chị Th Hội không nắm rõ, vì từ trước đến nay Hội không nhận được đơn thư nào từ phía gia đình anh H, chị Th gửi đến nhờ can thiệp, hoà giải. Nay chị Th yêu cầu được ly hôn anh H, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Nguyên đơn, bị đơn đều thực hiện đúng các Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Th xin được ly hôn anh Phạm Phúc H,

+Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của các cháu Phạm Lê Tường V, Phạm Lê Như Y; Giao cháu Phạm Lê Tường V và cháu Phạm Lê Như Y cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không cấp dưỡng cho con.

+Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét

+ Về nợ chung: Không có nên không đề nghị xem xét.

+Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định.

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đều cư trú tại huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Q thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Phúc H có tình yêu đương trước khi kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 28/9/2005. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ được quy định tại các Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo lời trình bày của chị Th trong quá trình vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không quan tâm lẫn nhau và sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn. Lời trình bày của anh H mâu thuẫn vợ chồng không lớn, tình cảm vợ chồng vẫn còn không đồng ý ly hôn.

[2.2] Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Th xin ly hôn với anh Phạm Phúc H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, chị Th và anh H đều xác định trong quá trình chung sống, giữa chị Th và anh H có nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh H thiếu sự quan tâm chăm sóc vợ con, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, nên chị Th không còn tình cảm với anh H, chị Th đã nhiều lần gửi đơn đến Tòa yêu cầu ly hôn, nhưng chị đã suy nghĩ và rút đơn về để cho nhau cơ hội, đến nay anh H vẫn không thay đổi được cách sống, nên chị Th làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh H. Về phía anh

H, không đồng ý ly hôn với chị Th, mong muốn được hàn gắn, đoàn tụ chung sống với chị Th, nhưng trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như thời gian trước đây, chị Th đã cho anh nhiều cơ hội để thay đổi cách sống nhưng anh vẫn không thay đổi được.

Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ nhưng anh và chị không thực hiện được. Xét thấy tình cảm vợ chồng anh chị đã rạn nứt trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân cũng chỉ là ràng buộc.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Th đối với anh Phạm Phúc H.

[3] Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con tên Phạm Lê Tường V, sinh ngày 01/8/2006, Phạm Lê Như Y, sinh ngày 04/6/2011.

Xét trách nhiệm của chị Th và anh H về việc chăm sóc con cái trong thời gian qua và điều kiện hiện tại của các bên để có thể đảm bảo nuôi dạy con cái được phát triển toàn diện về mọi mặt;

Xét ý kiến của cháu Phạm Lê Tường V và cháu Phạm Lê Như Y có nguyện vọng được ở với chị Lê Thị Th;

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, chị Th và anh H đều có trách nhiệm với các con chung trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cháu V và cháu Y là con gái hiện nay đã đến tuổi phát triển cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và có nguyện vọng được ở với mẹ, vả lại anh H đồng ý giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lẽ đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các con trong độ tuổi chưa thành niên và nghĩa vụ, quyền của cha mẹ đối với các con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình:

- Giao cho chị Lê Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Lê Tường V và cháu Phạm Lê Như Y cho đến tuổi thành niên theo quy định của pháp luật.

- Anh Phạm Phúc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Th, anh H đều không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định, phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

7] Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

**8]** Quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 8, Điều 9; Điều 51; khoản 1 Điều 56 khoản 2 Điều 81, khoản 1 và khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Th được ly hôn anh Phạm Phúc H.

**2.** Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Tường V, sinh ngày 01/8/2006 và cháu Phạm Lê Như Y, sinh ngày 04/6/2011 cho chị Lê Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Phạm Phúc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

**3.** Về tài sản chung: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Phúc H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**4.** Về nợ chung: Chị Lê Thị Th và anh Phạm Phúc H đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

**5.** Về án phí: Chị Lê Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001903 ngày 04/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

**6. Quyền kháng cáo, kháng nghị:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Ngọc Thông**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Thị Anh Pha    Lê Thị Bích Lan**

**Võ Ngọc Thông**